

Phụ lục III
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /12/2023
của UBND tỉnh Nam Định)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

TT	Mã CTNH	Tên chất thải	Ký hiệu phân loại	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg/năm)
1	19 12 01	Các loại chất thải có thành phần nguy hại vô cơ (Bóng đèn LED thải)	KS	Rắn	200
2	18 02 01	Giẻ lau, găng tay nhiễm dầu mỡ thải	KS	Rắn	30
3	12 01 04	Than hoạt tính đã qua sử dụng từ quá trình xử lý khí thải	NH	Rắn	384,2
4	17 02 03	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	NH	Lỏng	150
5	18 01 03	Bao bì nhựa cứng thải (đã chứa chất khi thải ra là CTNH)	KS	Rắn	80
6	18 01 01	Bao bì mềm thải (đã chứa chất khi thải ra là CTNH)	KS	Rắn	180
7	18 01 02	Bao bì kim loại cứng thải (đã chứa chất khi thải ra là CTNH)	KS	Rắn	300
Tổng cộng					1.324,2

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh bao gồm: Bìa carton, giấy thải, nhôm thải bỏ, vỏ nhựa, sản phẩm lỗi hỏng với khối lượng khoảng 31,02 tấn/năm (tương đương khoảng 2,6 tấn/tháng).

- Bùn thải từ bể tự hoại phát sinh khoảng 36 tấn/năm.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải công suất 50 m³/ngày.đêm phát sinh khoảng 04 tấn/năm.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 220 kg/ngày. Thành phần gồm: Túi ni-lon, giấy vụn, thức ăn thừa, vỏ trái cây,...

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại (CTNH)

2.1.1. Thiết bị lưu chứa

Chủ dự án bố trí 05 thùng chứa dán nhãn từng loại CTNH riêng biệt, có biển cảnh báo nguy hại, bố trí vật liệu xử lý (cát, xẻng) khi gặp sự cố đối với CTNH. Đối với bao bì nhựa cứng thải, bao bì kim loại cứng thải, chủ dự án sẽ bố trí kệ/giá lưu giữ phù hợp.

2.1.2. Kho lưu chứa CTNH

- Chủ dự án thu gom và lưu chứa tại kho chứa CTNH diện tích 30 m² phía Tây Bắc dự án; kho kín có mái che, cửa khóa, biển báo, biển cảnh báo CTNH theo quy định.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý CTNH theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Đối với các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh được thu gom vào kho chất thải rắn công nghiệp có diện tích 60 m² phía Tây Bắc dự án. Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải công nghiệp theo quy định.

- Đối với bùn thải từ bể tự hoại và bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải công suất 50 m³/ngày.đêm: Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng để hút bùn, xử lý bùn theo quy định, định kỳ 06 tháng/lần.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

- Chủ dự án đã bố trí 04 thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt dung tích 200 lít đặt các khu vực dễ phát sinh (văn phòng, khu bếp ăn,...) và đưa vào kho chứa rác thải sinh hoạt có diện tích 60 m² phía Tây Bắc dự án trước khi chuyển cho đơn vị thu gom rác thải đưa đi xử lý.

- Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Phòng ngừa, ứng phó sự cố rò rỉ hóa chất

- Chủ dự án xây dựng phương án phòng chống sự cố hóa chất, niêm yết tại nhà máy và thực hiện các biện pháp phòng ngừa sự cố hóa chất theo quy định.

- Bố trí kho hóa chất có diện tích 30 m² phía Tây Bắc dự án, trong kho bố trí quạt thông gió đảm bảo theo quy định.

- Bảo quản hóa chất trong các thiết bị chuyên dụng, đậy kín đảm bảo không rơi vãi trong quá trình vận chuyển, sử dụng.

2. Phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với kho chứa chất thải nguy hại

- Lập sổ theo dõi tải lượng phát sinh của từng loại CTNH trong nhà máy.
- Yêu cầu công nhân thu gom, phân loại, lưu giữ CTNH theo từng loại riêng biệt, tuyệt đối không để CTNH có khả năng tương tác với nhau đặt gần nhau.
- Bố trí thiết bị dụng cụ phòng cháy chữa cháy (PCCC), vật liệu hấp thụ (cát), xẻng trong kho CTNH để ứng phó khi có sự cố xảy ra.
- Khi có sự cố rò rỉ, phát tán CTNH ra môi trường xung quanh, chủ dự án tiến hành thu gom CTNH vào thùng chứa, kho chứa và đưa đi xử lý theo đúng quy định.

3. Phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ, chập điện

- Trang bị các dụng cụ phòng cháy chữa cháy (Máy bơm nước, vòi xịt nước, bình PCCC, ...) và hệ thống báo cháy khi có sự cố.
- Dụng cụ phòng cháy chữa cháy cũng như các tiêu lệnh chữa cháy sẽ bố trí tại các vị trí thích hợp, dễ nhìn, thuận tiện cho thao tác và không bị che chắn.
- Thường xuyên kiểm tra và chấp hành nghiêm chỉnh những quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy cho các khu vực kho chứa nguyên liệu và thành phẩm.
- Thường xuyên kiểm tra định kỳ an toàn kỹ thuật đối với các máy nén khí, xe nâng theo quy định. Huấn luyện cho người vận hành quy trình vận hành máy nén khí, xe nâng và cách xử lý sự cố.

4. Phòng ngừa, ứng phó sự cố an toàn vệ sinh thực phẩm

- Thực hiện quy định của Luật An toàn vệ sinh thực phẩm.
- Thường xuyên vệ sinh khu vực nhà ăn, dụng cụ chế biến thức ăn.
- Tuyên truyền, tập huấn về an toàn vệ sinh thực phẩm cho bộ phận lao động nhà bếp.
- Định kỳ kiểm tra chất lượng nấu ăn 06 lần/tuần.
- Định kỳ diễn tập ứng phó sự cố ngộ độc thực phẩm để nâng cao ý thức của cán bộ, công nhân viên trong việc đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Lượng thức ăn sau khi nấu chín được che đậy cẩn thận để phòng ngừa ruồi, muỗi.
- Bố trí tủ lưu mẫu thực phẩm theo quy định.
- Không sử dụng thực phẩm ôi thiu, quá hạn sử dụng.
- Nguyên liệu nấu ăn được mua từ các cơ sở có uy tín, đảm bảo chất lượng./.